

Số: 57 /KH-THPTTKN

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT TRẦN KHAI NGUYỄN GIAI ĐOẠN 2021 -2025

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tổng quan

Trường THPT Trần Khai Nguyên trước đây là trường tư thực Thánh Terêsa thuộc Giáo hội Công giáo Giáo phận Sài Gòn (dòng thánh Phaolô). Ngày 30/8/1975, Ban Tuyên huấn thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định chọn liệt sĩ Trần Khai Nguyên làm tên trường. Ngày 26/6/1997, UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định chuyển đổi thành Trường THPT Bán công Trần Khai Nguyên và sau đó đến ngày 24/5/2006 đổi tên thành trường THPT Trần Khai Nguyên. Trong hơn 40 năm qua, trường luôn gặp nhiều thử thách khó khăn nhưng cũng rất nhiều thuận lợi. Trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đang dần trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Trần Khai Nguyên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng, của Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông. Với sự phấn đấu nỗ lực vươn lên không ngừng của đội ngũ thầy cô và học sinh, nhà trường sẽ là địa chỉ đáng tin cậy và tự hào với truyền thống rèn đức luyện tài, xứng đáng là nơi cha mẹ học sinh có thể gửi gắm niềm tin cho tương lai con em mình, nơi chấp cánh cho những ước mơ bay cao, bay xa.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Cơ cấu tổ chức rõ ràng, khoa học, ổn định. Vừa có sự chuyên môn hóa vừa đoàn kết hỗ trợ nhau cùng thi đua nâng cao chất lượng và năng lực quản lý, giảng dạy.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 121 người, trong đó:

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên						
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn				
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Thiếu GV
1	Toán	16	7	4	16		5	11			0
2	Văn	11	8	4	11		4	7			1
3	Ngoại ngữ	14	13		14		2	12			0
4	Lý-KT	12	7	2	12		2	10			1
5	Hóa	10	6	3	10		5	5			0
6	Sinh	8	6	2	8		2	6			0
7	Sử	4	3	4	4		3	1			0
8	Địa	4	2	1	4		2	2			0
9	Công dân	4	3	3	4		1	3			0
10	TD-QP	9	4	1	9			9			1
11	Tin học	5	3		5		3	2			1
Tổng		97	62	24	97		29	68			4

Tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn: 29,9%

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn: 100%

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số nhân viên						
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ				
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác	
1	Lãnh đạo (BGH)	3	1	3	3		2	1			
2	TLTN (TPT)	1	1	1	1			1			
3	Kế toán	2	2		1	1		1			1
4	Thủ quỹ	1	1		1				1		
5	Thư viện	1	1		1			1			
6	TB-THTN	2	2		2			2			
7	VP (HV-GV)	2	1		1				1		
8	Y tế	1	1			1					1
9	Bảo vệ	6				5					5
10	Phục vụ	5	4			4					4

- + Tổng số đảng viên: 27
- + Tổng số công đoàn viên: 116
- + Chi đoàn giáo viên: 30
- + Trình độ chính trị:
 - Sơ cấp: 70
 - Trung cấp: 21
 - Cao cấp: 01
 - Cử nhân : 03

Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường giàu kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề nghiệp, tận tâm với học sinh, chất lượng giảng dạy khá đều tay, được thể hiện qua kết quả giảng dạy chung, qua các kì thi tốt nghiệp và thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, không có cá nhân bị kỷ luật. Hàng năm 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt lao động tiên tiến, trong số đó chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 15%, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ.

- Các tổ chức Đảng và Đoàn thể:

+ Chi bộ Đảng hiện có 27 đảng viên, trong đó có 3 đồng chí trong Cấp uỷ (1 Bí thư; 1 Phó bí thư và 1 Uỷ viên) trực thuộc Quận uỷ Quận 5. Tập thể đảng viên gồm những thầy cô có năng lực, tận tâm với nghề nghiệp, có tinh thần đoàn kết, đi đầu trong các nhiệm vụ của nhà trường.

+ Công đoàn hiện nay gồm có 116 đoàn viên.

+ Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh: gồm 01 Trợ lý thanh niên và 11 học sinh trong Ban chấp hành Đoàn trường được bầu từ Đại hội đại biểu Đoàn trường vào mỗi năm học (Gồm 1 Bí thư Đoàn trường; 1 Phó bí thư; 9 Uỷ viên). Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh trường trực thuộc Quận đoàn 5 và nhận sự chỉ đạo của Phòng Chính trị tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ

Chí Minh.

+ Chi đoàn giáo viên: có 30 đoàn viên giáo viên, trong đó có 5 đoàn viên trong Ban chấp hành (Gồm 1 Bí thư Chi đoàn; 1 Phó bí thư và 3 Ủy viên), Chi đoàn giáo viên là lực lượng trẻ, nòng cốt, xung kích, đóng góp tích cực vào hoạt động của nhà trường. Chi đoàn giáo viên trường trực thuộc Quận đoàn 5 và nhận sự chỉ đạo trực tiếp từ Chi bộ nhà trường.

2. Học sinh, chất lượng đào tạo

Nội dung	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
Tổng số học sinh	2196	2185	2201	2172	2235
Kết quả lên lớp	2192 99.82%	2184 99.95%	2200 99.95%	2171 99.95%	2233 99.91%
Kết quả tốt nghiệp	643 100%	844 99.88%	668 100%	638 100%	857 100%
Hạnh kiểm Tốt	1881 85.66%	1885 86.27%	1979 89.91%	2113 97.28%	2108 94.32%
Hạnh kiểm Khá	290 13.21%	283 12.95%	198 9.00%	57 2.62%	122 5.46%
Học sinh giỏi	308 14.03%	332 15.19%	421 19.13%	675 31.08%	829 37.09%
Số lượng HS giỏi TP	19 2.95%	35 4.14%	28 4.19%	41 6.43%	69 8.04%
Hiệu suất đào tạo	96.84%	98.60%	98.53%	97.85%	98.39%
GV đạt chuẩn	99 100%	101 100%	102 100%	100 100%	98 100%

Nội dung	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
GV trên chuẩn	25 25%	26 26%	29 28%	28 28%	29 30%
Chiến sĩ thi đua CS	18 15%	18 15%	18 15%	18 15%	17 14%
Chiến sĩ thi đua TP	0	0	0	0	0
Số đề tài SK	45 37%	51 42%	44 36%	58 48%	53 43%

3. Cơ sở vật chất

+ Diện tích khuôn viên Trường: 9.611 m².

+ Phòng học và các phòng chức năng:

STT	Công trình	Số lượng	Ghi chú
1	Địa điểm hoạt động	1	
2	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	11.147 m ²	
3	Mặt bằng tổ chức hoạt động	9.611 m ²	
4	Phòng học	45	
5	Phòng học bộ môn	5	
6	Nhà tập đa năng	0	
7	Thư viện	1	
8	Phòng hoạt động Đoàn - Đội	1	

STT	Công trình	Số lượng	Ghi chú
9	Phòng truyền thống	0	
10	Khởi hành chính - quản trị	1	
11	Khu sân chơi, bãi tập	3	
12	Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước	4	
13	Khu để xe	2	
14	Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin	1	
15	Bếp ăn, nhà ăn (Tổ chức nấu/ suất ăn công nghiệp)	0	

4. Thành tích

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định.
2015-2016	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 4613/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố
	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quyết định số 4031/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố
2016-2017	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố
	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quyết định số 4440/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định.
2017-2018	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố
	Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 3153/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2018-2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 3820/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố
2019-2020	Huân chương Lao động Hạng ba	Quyết định số 295/QĐ-CTN ngày 12/3/2020 của Chủ tịch nước
	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố
2020-2021	Tập thể Lao động xuất sắc	Đã đề nghị, đang chờ quyết định.

III. Môi trường bên trong

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường được trẻ hóa, thành thạo về công nghệ thông tin trong quá trình quản trị nhà trường, đáp ứng được các yêu cầu về đổi mới giáo dục thông minh, công nghệ số.

- Đội ngũ giáo viên được trẻ hóa, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng được các yêu cầu về dạy học hiện nay theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, thích ứng với tình hình dạy học trên môi trường internet.

- Chất lượng đầu vào luôn được nâng cao, có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực.

- Trường nằm trong khu vực trung tâm Quận 5, thuận lợi trong việc di chuyển, là một trong những yếu tố phù hợp với nhu cầu của phụ huynh và học sinh.

- Điều kiện cơ sở vật chất tuy từ thời kỳ Pháp thuộc nhưng có những không gian đẹp, tầm nhìn thoáng, nhiều cây xanh tạo môi trường thoải mái trong việc học tập và vui chơi của học sinh.

2. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường:

+ Lãnh đạo nhà trường đã có sự trẻ hóa, số năm trong công tác quản lý còn ít, kinh nghiệm quản lý chưa nhiều ở vực quản lý tài chính và con người.

+ Đánh giá năng lực giáo viên dựa vào một số tiêu chí “truyền thống” trước đây bộc lộ những hạn chế nhất định, chưa thật sự đúng với năng lực và phẩm chất của giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Một số ít giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh. Có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp, chưa sâu sát với học sinh yếu kém, kết quả các kì kiểm tra tập trung hoặc thi học kì, thi tốt nghiệp chưa đạt so với tỉ lệ chung của tổ chuyên môn.

+ Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm quản lý và giảng dạy, thiếu phẩm chất quan trọng của nghề giáo đôi khi còn nóng nảy, thiếu kiên trì và niềm tin ở các em học sinh.

+ Giáo viên môn Kỹ thuật hiện đang thiếu, nhưng không có nguồn đào tạo. Do vậy, nhà trường bồi dưỡng các chuyên đề môn Kỹ thuật cho các giáo viên Vật lý để tham gia giảng dạy môn Kỹ thuật.

+ Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên học nâng chuẩn từ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên hạng II, ít nhất có 02 giáo viên nâng chuẩn trong một năm.

+ Đội ngũ nhân viên chủ yếu là hợp đồng, thu nhập còn thấp nên tính ổn định chưa cao.

- Chất lượng học sinh:

+ Chất lượng đầu vào ở mức trung bình khá, nhưng kết quả giáo dục qua nhiều năm của trường đã phát triển, đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục thành phố, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy. Nhiều năm liền tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%, tỷ lệ học sinh đầu vào các trường ĐH, CĐ trên 80%.

+ Sĩ số học sinh của một lớp học còn đông (43-46 hs/lớp), nên việc quan tâm của giáo viên đến từng cá thể học sinh theo năng lực phẩm chất của người học cũng còn hạn chế.

+ Mỗi năm còn khoảng 15% học sinh có học lực trung bình, ý thức học tập chưa cao, rèn luyện chưa tốt.

- Cơ sở vật chất:

+ Cơ sở vật đã sử dụng hơn 100 năm, không đồng bộ, đang xuống cấp; các phòng học, phòng thí nghiệm Lý, Hoá, Sinh, Thư viện chưa đạt chuẩn; phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn, đoàn thể còn thiếu.

+ Môn giáo dục quốc phòng và thể dục học dưới sân trường đôi khi gây tiếng ồn ảnh hưởng đến học văn hóa ở các lớp.

+ Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT để có lộ trình đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn qui định đối với trường THPT: xây dựng trường học thông minh giai đoạn 2020 – 2025, xây dựng thư viện tiên tiến.

IV. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

- Với quan điểm “Giáo dục là Quốc sách hàng đầu” Đảng và nhà nước có nhiều chính sách ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

- Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 – Ban chấp hành TW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Xu thế toàn cầu hóa giúp mở rộng quan hệ giao lưu, học hỏi kinh nghiệm hợp tác giáo dục, liên kết giáo dục với các trường trong khu vực và quốc tế.

- Có sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương.

- Kinh tế địa phương ngày càng phát triển.

- Nhu cầu và sự quan tâm của cha mẹ học sinh cho việc học tập của con em ngày càng tốt hơn.

- Có sự định hướng từ các cấp trung ương đến địa phương qua các văn bản sau:

+ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục là cơ sở pháp lý giúp trường huy động mọi nguồn lực phục vụ cho việc nâng cao chất lượng.

+ Nghị định 43/2006/NĐ - CP quy định “quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập”.

+ Nghị định 16/2015/NĐ - CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo quyết định 3249/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai

đoạn 2021 - 2030” theo Quyết định số 762/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đề án dạy học ngoại ngữ theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 – 2025.

2. Thách thức

- Kỳ vọng của cha mẹ học sinh và yêu cầu của xã hội ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục của trường trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo là những yêu cầu cần thiết đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công việc và hội nhập quốc tế.

- Các trường THPT ở khu vực và thành phố tăng về số lượng, và chất lượng giáo dục.

V. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020

1. Mặt đạt được

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng môi trường làm việc, học tập tốt, dân chủ, kỉ cương, tình thương trách nhiệm.

- Đã thực hiện được một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc. Đào tạo một thế hệ học sinh sống có trách nhiệm, có tri thức, có phẩm chất đạo đức, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động thích ứng với mọi hoàn cảnh.

- Nâng cao tỉ lệ học sinh giỏi các cấp (cấp trường, cấp thành phố, kì thi Olympic) và tỉ lệ học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng. Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi khoa học kỹ cấp thành phố đều tăng.

- Hoạt động giáo dục nghề phổ thông, hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực sự đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách đánh giá học sinh, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, chất lượng tuyển sinh đầu vào nâng cao rõ rệt.

- Đã quan tâm cải tạo phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, phòng thư viện; chỉnh trang cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường sạch đẹp, an toàn.

- Xây dựng chế độ lương, thưởng, ưu đãi có tác dụng động viên CB-GV-NV toàn tâm toàn ý với nhà trường.

- Tập thể lao động xuất sắc, nhận cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ; Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Mặt chưa đạt được

- Dự án xây lại khu D (dự kiến 1 trệt, 2 lầu với 7 phòng học, 3 phòng thí nghiệm, 3 phòng đa năng, 1 hội trường, 1 nhà bảo vệ) chưa thực hiện được. Nguyên nhân chưa được sự đồng thuận từ tôn giáo (dòng thánh Phaolô).

- Vẫn còn một số học sinh vi phạm nội quy trường lớp. Một số học sinh khối 12 chọn ngành nghề Đại học, Cao đẳng vẫn mang cảm tính theo phong trào chưa phù hợp với năng lực bản thân.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên cần giải quyết

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- Là ngôi trường mà học sinh sẽ ưu tiên lựa chọn để học tập, rèn luyện nhân cách và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

- Là ngôi trường mà học sinh và giáo viên luôn khát vọng vươn lên.

- Là một trong những trường đi đầu trong công tác đổi mới giáo dục của thành phố.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập có chất lượng giáo dục cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập; đào tạo công dân có trí tuệ, nhân cách, sức khỏe để tự tin bước vào cuộc sống.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|---------------------|----------------------------------|
| - Tính kỷ luật | - Khát vọng vươn lên |
| - Tinh thần đổi mới | - Tinh thần đoàn kết, thân thiện |
| - Tính trung thực | - Tính sáng tạo |
| - Tinh thần hợp tác | - Tinh thần trách nhiệm. |

4. Phương châm hành động:

Trao cảm hứng học tập, luôn đổi mới tiên phong, vươn tới chất lượng cao, tự tin hội nhập bước vào cuộc sống.

C. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc. Đào tạo một thế hệ học sinh sống có trách nhiệm, có tri thức, có phẩm chất đạo đức, có tư duy độc lập,

sáng tạo, chủ động thích ứng với mọi hoàn cảnh, đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu ngắn hạn

- Giai đoạn 2021 - 2022: Xây dựng môi trường tự học, học suốt đời; cải tạo cơ sở vật chất tốt hơn nhằm đáp ứng các hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ về trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nhà giáo đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018; từng bước thực hiện các đề án, chương trình đột phá của Thành phố; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

2. Mục tiêu trung hạn

- Giai đoạn 2023 - 2025: Tiếp tục xây dựng môi trường tự học, học suốt đời; cải tạo cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng đội ngũ về trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nhà giáo đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục thực hiện các đề án, chương trình đột phá của Thành phố; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

3. Mục tiêu dài hạn

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục thực hiện và nâng cao hơn nữa các nội dung của mục tiêu trung hạn; phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; mở rộng hợp tác giao lưu học tập với các trường trong khối ASEAN.

III. Chỉ tiêu

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo công nghệ thông tin.

- Có 40% cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ sau Đại học.

- Phấn đấu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau Đại học, trong đó tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau Đại học (kể cả đang theo học).

- 30% có trình độ lý luận chính trị.

2. Học sinh

- Qui mô:

+ Lớp học: 49 lớp.

+ Học sinh: 2170 học sinh.

+ Sĩ số: 40 - 45 em/lớp.

- Chất lượng học tập:

+ Lên lớp: Trên 99%.

- + Danh hiệu Học sinh tiên tiến: Trên 60%.
- + Danh hiệu Học sinh giỏi: Trên 20%.
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 1%, không có học sinh kém.
- + Hiệu suất đào tạo: Trên 96%.
- + Thi đậu tốt nghiệp THPT: 100%.
- + Học sinh giỏi Casio: 22 giải trở lên
- + Thi học sinh giỏi cấp TP: 25 giải trở lên.
- + Thi Olympic Thành phố tháng 4: 30 giải trở lên
- + Học sinh nghiên cứu khoa học cấp TP: 8 giải trở lên.
- + Học sinh nghiên cứu khoa học cấp QG: 01 giải trở lên.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
 - + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt trở lên.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hoá, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

3. Cơ sở vật chất

- Sửa chữa nâng cấp phòng học, phòng làm việc, phòng tin học, thí nghiệm, và các trang thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Nâng cấp phòng y tế, phòng thư viện, phòng giáo viên theo hướng hiện đại.
- Nâng cấp các phòng chức năng để phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học.
- Xây dựng khuôn viên nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.

IV. Giải pháp chiến lược

1. Chính sách và tổ chức

- Xây dựng quy chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường quan hệ hợp tác với các đơn vị khác.
- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế hoạt động trong nhà trường bảo đảm sự thống nhất, toàn diện.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thực hiện tổng thể việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo kế hoạch 1038/KH-GDĐT-CTTT ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch 1108/KH-GDDT-CTTT ngày 15 tháng 04 năm 2020.

Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố theo kế hoạch số 3035/KH-SGDĐT-CTTT ngày 27 tháng 8 năm 2019.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Huy động mọi nguồn lực để trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động dạy học theo hướng hiện đại. Từng bước hiện đại hóa các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

Tiếp tục trang bị các thiết bị dạy học đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý. Hoàn thiện việc xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên với nhà trường liên thông qua hệ thống mạng nội bộ và trang web.

5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, khả năng tương tác giữa giáo viên với học sinh trong lớp học.

Tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến. Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số, phần mềm thư viện số theo hướng tổng thể,

6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.
- Ngoài ngân sách: Từ xã hội hoá giáo dục.
- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên trường, phòng học, phòng làm việc, công trình phụ trợ.
- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

D. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hội đồng trường

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn thực hiện, đảm bảo các nội dung của kế hoạch sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Đối với lãnh đạo trường

- **Đối với Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp khách quan, đánh giá đúng năng lực giáo viên.

- **Đối với các Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết

quả đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược, đồng thời đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- **Đối với tổ trưởng chuyên môn:** Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

3. Đối với các tổ chức, đoàn thể

- **Công đoàn:** Xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của từng năm học. Phối hợp tổ chức ký cam kết thi đua trong từng việc, vận động đoàn viên thực hiện tốt lộ trình kế hoạch và chăm lo cải thiện đời sống của đoàn viên. Tuyên truyền, vận động mọi thành viên thực hiện đạt mục tiêu các nội dung và giải pháp trong kế hoạch; tích cực đóng góp ý kiến với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

- **Đoàn thanh niên:** Tuyên truyền vận động học sinh tích cực học tập tham gia các hoạt động của nhà trường, rèn luyện phẩm chất đạo đức, hành vi và các kỹ năng sống. Nâng cao vai trò của Đoàn thanh niên trong các hoạt động của trường, lớp. Cùng cố và nâng cao chất lượng đoàn viên, tích cực xây dựng kỷ cương, kỷ luật học đường, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thường xuyên tổ chức sinh hoạt các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho đoàn viên. Xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức; tăng cường giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục sức khỏe, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác theo từng năm học.

- Thường xuyên học tập nâng cao năng lực chuyên môn; rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống; phấn đấu trở thành các giáo viên, nhân viên giỏi đóng góp vào sự phát triển của trường thực hiện mục tiêu chiến lược. Tích cực tham gia các hoạt động góp phần nâng cao giá trị và thương hiệu của nhà trường.

5. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập với cuộc sống tốt hơn đáp ứng được yêu cầu của xã hội, tiếp tục học bậc trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, biết làm việc hợp tác, khoa học.

II. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2022: Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, hạnh kiểm cho học sinh. Chú trọng công tác

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, có kế hoạch nâng chuẩn, trên chuẩn cho đội ngũ cốt cán. Tạo cảnh quan nhà trường “Xanh-Sạch-Đẹp”, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh có hiệu quả. Tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022 – 2023: Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý, dạy và học. Nâng cao chất lượng tuyển sinh 10 và chất lượng các kỳ thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học cấp thành phố.

3. Giai đoạn 3: Từ năm 2023 – 2025: Đánh giá các chỉ tiêu của kế hoạch chiến lược. Nâng cấp, hiện đại các công trình phục vụ cho dạy và học, như các phòng thí nghiệm thực hành đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

E. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Lãnh đạo Sở Giáo dục Và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh xem xét và phê duyệt kế hoạch chiến lược của trường, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường THPT Trần Khai Nguyên giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục./.

**PHÊ DUYỆT CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Duy Tuyền